

Bản án số: 40/2020/HSST
Ngày 16/4/2020

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Quang Mẫn;
2. Bà Đinh Thị Ngọc Châu.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Hoàng Hải Đăng, cán bộ Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Hải Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 4 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 28/2020/HSST ngày 17 tháng 02 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Quốc N, sinh ngày 04 tháng 04 năm 1984 tại An Giang; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Hộ khẩu thường trú: Tổ X, Khóm Y, phường Châu Phú A, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang; Chỗ ở: Tổ X, Khóm Y, phường Châu Phú A, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang.; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: Không biết chữ ; Con ông Nguyễn Văn T (sinh năm 1960) và bà Nguyễn Thị H (sinh năm 1962); Vợ, con: Chưa có.

Nhân thân:

- Ngày 23/05/2010 bị UBND Quận 5, Tp. Hồ Chí Minh ra Quyết định số 2227 ngày 23/5/2010 đưa vào cơ sở chữa bệnh 24 tháng;

- Ngày 25/4/2016 bị Tòa án nhân dân Quận 6 Tp. Hồ Chí Minh ra Quyết định đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc 21 tháng theo Bản án số 112/2016/QĐ-TA ngày 21/6/2016.

Tiền sự: 01.

Ngày 26/3/2019 bị UBND phường Nguyễn Cư Trinh, Quận 1 ra Quyết định đưa người nghiện ma túy vào cơ sở xã hội thanh thiếu niên 2 để quản lý cai

nghiện bắt buộc, thời gian 18 tháng nhưng đến ngày 17/6/2019, Nguyễn Quốc N đã bỏ trốn. Ngày 05/7/2019, Công an Quận 1 ra Quyết định truy tìm đối tượng.

Tiền án: không.

- Bị bắt tạm giam từ ngày: 06/11/2019 (có mặt).

2. **Trần Văn G**, sinh ngày 13 tháng 5 năm 1979 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Hộ khẩu thường trú: X đường Cách Mạng Tháng Tám, Phường 5, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: X đường Cách Mạng Tháng Tám, Phường 5, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh; Trình độ học vấn: 08/12; Nghề nghiệp: xe ôm; Con ông Trần Quốc T (sinh năm 1956) và bà Nguyễn Thị Mai V (sinh năm 1957); Vợ: Nìem Chí B (sinh năm 1984, chưa đăng ký kết hôn); Con: Trần Hạo N (sinh năm 2012).

Nhân thân:

- Ngày 08/4/1996 bị Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng tội Cướp giật tài sản của công dân theo bản án số:110/HSST ngày 26/7/1996.

- Ngày 12/10/2002 bị Tòa án nhân dân quận Tân Bình xử phạt 01 năm tù tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản theo Bản án số 45/HSST ngày 05/3/2003, đã xóa án tích).

Tiền sự: Không.

Tiền án: Không.

- Bị bắt tạm giam từ ngày: 06/11/2019 (có mặt).

Những người tham gia tố tụng khác:

- *Người làm chứng:*

1. Ông Nguyễn Minh Đ, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Số X đường Y, Ấp 2, xã Phước Vĩnh An, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

2. Ông Nguyễn Anh D, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Số X Đường số 4, Phường 3, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Nìem Chí B, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Số X đường Hàn Hải Nguyên, Phường 2, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

2. Ông Phạm Hoài L, sinh năm 1980 – Chủ cửa hàng mua bán xe máy Hoài Lâm

Địa chỉ: Số X Tỉnh lộ 10, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

3. Ông Nguyễn Thanh B.

Địa chỉ: Số X đường Chiến Lược, phường B Trị Đông A, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do nghiện ma túy, nên vào khoảng 05 giờ 40 phút ngày 06/11/2019 Trần Văn G gặp Nguyễn Quốc N tại Cầu Chà Và, Quận 5 và rủ N đi mua ma túy về sử dụng chung. Do G không có tiền nên yêu cầu N cho mượn 80.000 đồng để mua ma túy. Sau khi thoả thuận xong, G điều khiển xe mô tô biển số 50N1-00486 chở N ngồi phía sau đến hẻm X Bùi Viện, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh. G đứng ngoài chờ còn N đi vào trong hẻm gặp một thanh niên (không rõ lai lịch) mua 03 gói ma túy (heroin) với giá 240.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, N cầm ma túy trên tay trái đi ra xe G chở đến trước số nhà X đường Võ Văn Kiệt, Quận 1 thì bị các đồng chí Nguyễn Minh Đ, Nguyễn Anh D (Đội 3, Phòng Cảnh sát hình sự Công an Tp. Hồ Chí Minh) phát hiện thu giữ vật chứng, bắt giữ G và N đưa về Công an phường Cầu Kho, Quận 1 lập biên bản bắt người phạm tội quả tang sau đó chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1 để xử lý.

Theo Kết luận giám định số 2058/KLGD-H ngày 14/11/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Bột màu trắng trong 03 gói nylon được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Nguyễn Quốc N và hình dấu Công an phường Cầu Kho, Quận 1 gửi đến giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng là 0,3826 gam, loại Heroin.

Quá trình điều tra, Nguyễn Quốc N và Trần Văn G khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên, lời khai của N, G phù hợp với lời khai nhân chứng, vật chứng thu giữ được và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng:

- 03 gói niêm phong bên trong có 0,3826 gam ma túy ở thể rắn, loại Heroin;

- Thu giữ của Nguyễn Quốc N:

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Huawei.

- Thu giữ của Trần Văn G:

+ 01 điện thoại di động hiệu ITEL.

+ 01 xe mô tô biển số 50N1- 00486. Qua xác minh do ông Nguyễn Thanh B đứng tên chủ sở hữu hiện ông B không cư ngụ tại địa phương nên không tiến hành ghi lời khai. Trần Văn G khai mượn chiếc xe trên của bà Nhim Chí B (vợ chưa đăng ký kết hôn) để làm phương tiện chạy xe ôm và đã dùng chiếc xe này đi mua ma túy. Bà Nhim Chí B khai mua chiếc xe vào năm 2019 tại cửa hàng bán xe HL, số X Tỉnh lộ 10, phường Tân Tạo, quận Bình Tân với giá 10.000.000 đồng nhưng không làm thủ tục sang tên, chị B đã đưa xe cho G mượn làm phương tiện đi lại không biết việc G dùng xe đi mua ma túy. Cơ quan điều tra đã đăng báo tìm chủ sở hữu nhưng đến nay vẫn chưa có ai đến làm việc.

Hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1 đang tạm giữ tất cả các vật chứng trên.

Tại bản cáo trạng số 32/CT-VKS ngày 13 tháng 02 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Nguyễn Quốc N và Trần Văn G về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 tham gia phiên tòa kết luận bị cáo Nguyễn Quốc N và Trần Văn G đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã sửa đổi, bổ sung năm 2017. Sau khi phân tích hành vi phạm tội của bị cáo và đánh giá bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 đề nghị: Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc N từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù; Xử phạt bị cáo Trần Văn G từ 01 năm 06 tháng đến 2 năm tù. Căn cứ quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, đề nghị xử phạt mỗi bị cáo số tiền nhất định.

Đối với người bán ma túy cho hai bị cáo chưa rõ lai lịch, cơ quan cảnh điều tra cần tiếp tục điều tra làm rõ, khi nào có cơ sở xử lý sau.

Đối với vật chứng của vụ án, căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 đề nghị Tịch thu tiêu hủy số ma túy thu giữ; Trả lại cho bị cáo Nguyễn Quốc N 01 điện thoại di động nhãn hiệu Huawei do không liên quan đến hành vi phạm tội. Trả lại cho bị cáo Trần Văn G 01 điện thoại di động nhãn hiệu ITEL do không liên quan đến hành vi phạm tội nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án. Tiếp tục đăng báo tìm chủ sở hữu đối với 01 xe mô tô có số máy: HC09E – 5769868, số khung: RLHHC090X7Y670244 được cấp biển số 50N1-00486 trong thời hạn theo quy định. Hết thời gian đăng báo nếu không có ai liên hệ thì trả lại cho bà Nhim Chí B, nếu sau này có phát sinh tranh chấp về quyền sở hữu sẽ giải quyết bằng vụ kiện dân sự khi có yêu cầu.

Các bị cáo chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã

được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra công an Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung bị can, phù hợp với lời khai những người làm chứng cùng các tài liệu và chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận: Do nghiện ma túy nên vào khoảng 05 giờ 40 phút ngày 06/11/2019 Nguyễn Quốc N và Trần Văn G đã có hành vi tàng trữ ma túy qua giám định đã xác định được bên trong gói nylon có 0,3826 gam ma túy ở thể rắn, loại Heroine để sử dụng cho bản thân (Theo Kết luận giám định số 2058/KLGD-H ngày 14/11/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh).

Hành vi tàng trữ ma túy của bị cáo bị các anh Nguyễn Minh Đ và Nguyễn Anh D là trinh sát Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Ma túy của Công an Quận 1 đang tuần tra địa bàn phát hiện bắt giữ. Ngoài ra, N và G khai thêm về nguồn gốc số ma túy trên do mua của một người thanh niên (không rõ lai lịch) với giá 240.000 đồng để sử dụng, nhưng chưa kịp sử dụng thì trên đường quay về bị công an bắt giữ.

Hành vi của bị cáo N và G đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Đây là vụ án có đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn trong đó Trần Văn G giữ vai trò rủ rờ và được Nguyễn Quốc N đồng ý cùng thực hiện hành vi tội phạm.

Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến chế độ độc quyền của nhà nước về quản lý đối với các chất ma túy, gây mất trật tự an toàn của xã hội. Do đó, cần có mức án nghiêm khắc trước pháp luật nhằm giáo dục và phòng ngừa chung đối với xã hội.

Tuy nhiên quá trình điều tra và tại phiên tòa, nhận thấy các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là các căn cứ để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự mà lẽ ra bị cáo phải chịu căn cứ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Ngoài ra, căn cứ khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung phạt mỗi bị cáo số tiền 5.000.000 đồng để nộp ngân sách nhà nước.

[3]. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ quy định tại Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu tiêu hủy số ma túy thu giữ (Theo Phiếu nhập kho vật chứng số 32/20-/PNK ngày 31/01/2020); Trả lại cho bị cáo Nguyễn Quốc N 01 điện thoại di động nhãn hiệu Huawei do không liên quan đến hành vi phạm tội. Trả lại cho bị cáo Trần Văn G 01 điện thoại di động nhãn hiệu Itel do không liên quan đến hành vi phạm tội nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án. Đăng báo tìm chủ sở hữu trong hạn 30 ngày đối với 01 xe mô tô có số máy: HC09E – 5769868, số khung: RLHHC090X7Y670244 được cấp biển số 50N1-00486. Hết thời hạn nêu trên nếu không có ai liên hệ thì trả lại cho bà Nìm Chí B. Sau có phát sinh tranh chấp về quyền sở hữu sẽ giải quyết bằng vụ kiện dân sự khi có yêu cầu (Theo Phiếu nhập kho vật chứng số 351/19-/PNK ngày 20/11/2019).

[4]. Án phí HSST: Mỗi bị cáo chịu 200.000 đồng.

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quốc N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt Nguyễn Quốc N 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 06 tháng 11 năm 2019.

Phạt bị cáo số tiền 5.000.000 (năm triệu) đồng để nộp ngân sách Nhà nước.

Tuyên bố bị cáo Trần Văn G phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt Trần Văn G 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 06 tháng 11 năm 2019.

Phạt bị cáo số tiền 5.000.000 (năm triệu) đồng để nộp ngân sách Nhà nước.

- Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy số ma túy thu giữ (Theo Phiếu nhập kho vật chứng số 32/20-/PNK ngày 31/01/2020);

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Quốc N 01 điện thoại di động nhãn hiệu Huawei; Trả lại cho bị cáo Trần Văn G 01 điện thoại di động nhãn hiệu Itel nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đăng báo tìm chủ sở hữu trong hạn 30 ngày đối với 01 xe mô tô có số máy: HC09E – 5769868, số khung: RLHHC090X7Y670244 được cấp biển số 50N1-00486. Hết thời hạn nêu trên nếu không có ai liên hệ thì trả lại cho bà Nìm Chí B. Sau có phát sinh tranh chấp về quyền sở hữu sẽ giải quyết bằng vụ kiện dân sự khi có yêu cầu (Theo Phiếu nhập kho vật chứng số 351/19-/PNK ngày 20/11/2019).

- Áp dụng Điều 135; 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Nguyễn Quốc N, Trần Văn G mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Áp dụng các Điều 331; 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Công an TP.HCM (PC 53 - Đ3);
- Tòa án nhân dân TP. HCM;
- Sở Tư pháp TP. HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Q.1;
- Công an Q.1;
- Chi cục Thi hành án dân sự Q.1;
- Thi hành án hình sự Quận 1;
- Lưu: VP, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thu Hiền